TÒ TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1463/2018/HNST
Ngày: 30/11/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh T

2. Ông Phạm Văn C

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hiếu H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 446/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2018/QĐXX-ST ngày 22/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 519/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: 23/1C tổ 9, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Hà Văn Điệp, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 23/1C tổ 9, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Hà Văn Đ có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 1994, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM. Sau khi xây dựng gia đình, cuộc sống chung giữa bà và ông Đ lúc đầu có hạnh phúc, đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, ông Đ không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình mà thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẩn mất hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà và ông Đ nhiều lần ngồi lại để giải quyết mâu thuẩn nhưng không có kết quả. Do mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hà Văn Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ chung sống có 01 người con chung tên Hà Thị Thùy T, sinh ngày 31/10/1995 (đã trưởng thành)

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Hà Văn Đ, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập ông Đ đến tòa để hòa giải và giải quyết vụ án nhưng ông Điệp vắng mặt không đến tòa theo giấy triệu tập, vụ kiện được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày: Xin được ly hôn với ông Hà Văn Đ vì bà xác định mâu thuẩn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Hà Thị Thùy T, sinh ngày 31/10/1995 (đã trưởng thành)

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Hà Văn Đ, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn ông Hà Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị C tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp do đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn giữa bà C và ông Đ không thể hàn gắn được với nhau, giữa bà C và ông Đ có nhiều mâu thuẩn bất đồng từ năm 2017 đến nay nhưng cả hai bên đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống chung giữa vợ chồng mất hạnh phúc. Tại phiên tòa, mặc dù phía ông Điệp vắng mặt nhưng bà C vẫn cương quyết xin ly hôn ông Đ vì bà cho rằng mâu thuẩn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng đến nay không còn. Hội đồng xét thấy mâu thuẩn giữa bà C và ông Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xét yêu cầu của bà C xin ly hôn ông Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà C khai không có.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C:

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị C ly hôn ông Hà Văn Đ.

* Về con chung: Có 01 con chung tên Hà Thị Thùy T, sinh ngày 31/10/1995 (đã trưởng thành)

* Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà C chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0018329 ngày 15/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Hà Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân M